

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 74/2022/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân

sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số 259/BC-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng vốn của Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách Nhà nước và các quy định liên quan.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững.

4. Việc phân bổ cụ thể ngân sách Trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương phải phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối của ngân sách; mục tiêu, nhiệm vụ, dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm trước.

5. Không phân bổ vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý Nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên.

Điều 3. Tiêu chí, định mức và phương pháp phân bổ vốn ngân sách Nhà nước

1. Quy định chung về tiêu chí phân bổ vốn ngân sách Nhà nước

a) Số hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của các huyện, thành phố, thị xã để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

b) Đơn vị hành chính cấp xã của các huyện, thành phố, thị xã để tính hệ số được xác định căn cứ vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

c) Lực lượng lao động từ đủ 15 tuổi trở lên của các huyện, thành phố, thị xã căn cứ vào số liệu công bố năm 2021 của Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh;

d) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi của các huyện, thành phố, thị xã theo số liệu công bố năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh;

e) Số liệu tuyển sinh trên địa bàn huyện để tính hệ số được xác định căn cứ vào số kết quả tuyển sinh năm 2021 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Tĩnh công bố.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và phương pháp tính toán, xác định vốn phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo tiêu chí của từng tiểu dự án thành phần được quy định chi tiết theo Phụ lục 01, 02, 03, 04, 05 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

1. Vốn đầu tư phát triển: Ngân sách tỉnh đảm bảo bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.

2. Vốn sự nghiệp: Ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình. Trong đó:

a) Đối với các nội dung, nhiệm vụ giao cho các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh chủ trì thực hiện ngân sách tỉnh bố trí 100%;

b) Đối với các nội dung, nhiệm vụ giao cho các địa phương (cấp huyện, cấp xã) thực hiện ngân sách tỉnh bố trí 70%, ngân sách cấp huyện bố trí 30%.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng

PHỤ LỤC 01

Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo
(Kèm theo Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

1. Phân bổ tối đa 15% cho các sở, ngành cấp tỉnh; tối thiểu 85% cho các địa phương.

2. Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt là huyện).

Tiêu chí	Hệ số
1. Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
Dưới 8%	0,4
Từ 8% đến dưới 15%	0,5
Từ 15% trở lên	0,6
2. Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
Dưới 1.000 hộ	0,4
Từ 1.000 đến dưới 2.000 hộ	0,5
Từ 2.000 đến dưới 3.000 hộ	0,6
Từ 3.000 đến dưới 4.000 hộ	0,7
Từ 4.000 hộ trở lên	0,8
3. Tiêu chí 4: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện	
Dưới 15 xã	1
Từ 15 xã trở lên	1,15

3. Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho các huyện

Vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho từng huyện được tính theo công thức: $C_i = Q \cdot X_i \cdot Y_i$

Trong đó:

C_i là vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho huyện thứ i .

X_i là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện thứ i .

Y_i hệ số tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã của huyện thứ i

Q là vốn bình quân cho một huyện được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{\sum_{i=1}^n X_i \cdot Y_i}$$

G là tổng số vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho các huyện, thành phố, thị xã thực hiện Dự án 2 của Chương trình;

Căn cứ tình hình thực tế và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm theo các quy định hiện hành./.

PHỤ LỤC 02

Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng
(Kèm theo Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

1. Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước của Tiêu dự án: tối đa 2% cho các sở, ngành cấp tỉnh; tối thiểu 98% cho các địa phương.

b) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện.

Tiêu chí	Hệ số
1. Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
Dưới 8%	0,4
Từ 8% đến dưới 15%	0,5
Từ 15% trở lên	0,6
2. Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
Dưới 1.000 hộ	0,4
Từ 1.000 đến dưới 2.000 hộ	0,5
Từ 2.000 đến dưới 3.000 hộ	0,6
Từ 3.000 đến dưới 4.000 hộ	0,7
Từ 4.000 hộ trở lên	0,8
3. Tiêu chí 4: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện	
Dưới 15 xã	1
Từ 15 xã trở lên	1,15

c) Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho các huyện

Vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho từng huyện được tính theo công thức: $D_i = Q \cdot X_i \cdot Y_i$. Trong đó:

D_i là vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho huyện thứ i .

X_i là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện thứ i .

Y_i là tổng hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện thứ i .

Q là vốn bình quân cho một huyện được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{\sum_{i=1}^n X_i \cdot Y_i}$$

G là tổng số vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho các huyện thực hiện Tiêu dự án 1 thuộc Dự án 3 của Chương trình.

Căn cứ tình hình thực tế và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm theo các quy định hiện hành.

2. Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước của Tiêu dự án: tối đa 10% cho các sở, ngành cấp tỉnh; tối thiểu 90% cho các địa phương.

b) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện.

Tiêu chí	Hệ số
1. Tiêu chí 2: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện	
Dưới 15 xã	1
Từ 15 xã trở lên	1,15
2. Tiêu chí 3: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi của huyện	
Trên 15%	1,6
Từ 10% đến 15%	1,4
Từ 05% đến dưới 10%	1,2
Dưới 5%	1

c) Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho các huyện

Vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho từng huyện được tính theo công thức: $E_i = Q \cdot Y_i \cdot DD_i$

Trong đó:

E_i là vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho huyện thứ i .

DD_i là hệ số tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi của huyện thứ i .

Y_i là hệ số tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã của huyện thứ i .

Q là vốn bình quân cho một huyện được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{\sum_{i=1}^n Y_i \cdot DD_i}$$

G là tổng số vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho các huyện thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 của Chương trình.

Căn cứ tình hình thực tế và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm theo các quy định hiện hành./.

PHỤ LỤC 03

Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững
(Kèm theo Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

1. Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

(1) Phân bổ tối đa 20% tổng số vốn sự nghiệp ngân sách Nhà nước của Tiêu dự án cho các sở, ngành.

(2) Phân bổ tối thiểu 80% tổng số vốn sự nghiệp ngân sách Nhà nước của Tiêu dự án cho các địa phương để hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện

Tiêu chí	Hệ số
1. Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
Dưới 8%	0,4
Từ 8% đến dưới 15%	0,5
Từ 15% trở lên	0,6
2. Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
Dưới 1.000 hộ	0,4
Từ 1.000 đến dưới 2.000 hộ	0,5
Từ 2.000 đến dưới 3.000 hộ	0,6
Từ 3.000 đến dưới 4.000 hộ	0,7
Từ 4.000 hộ trở lên	0,8
3. Tiêu chí 4: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện	
Dưới 15 xã	1
Từ 15 xã trở lên	1,15
4. Tiêu chí 5: Số lượng tuyển sinh trên địa bàn huyện	
Dưới 1.000 người/năm	0,5
Từ 1.000 người/năm trở lên	0,6

Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho các huyện

Vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho từng huyện được tính theo công thức: $K_i = Q.X_i$

Trong đó:

K_i là vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho huyện thứ i .

X_i là tổng số các hệ số tiêu chí của huyện thứ i theo công thức:

$$X_i = TL_i + QM_i + ĐV_i + TS_i$$

TL_i là hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện thứ i .

QM_i là hệ số tiêu chí tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện thứ i .

$ĐV_i$ là hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện thứ i .

TS_i là hệ số tiêu chí số lượng tuyển sinh các đối tượng của Tiểu dự án trên địa bàn huyện thứ i .

Q là vốn bình quân cho một huyện được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{\sum_{i=1}^n Xi}$$

G là tổng số vốn sự nghiệp ngân sách Nhà nước phân bổ cho các huyện thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 để hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

Căn cứ tình hình thực tế và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm theo các quy định hiện hành.

3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- Đối với vốn đầu tư phát triển: Bố trí 100% vốn đầu tư phát triển để thực hiện các nội dung đầu tư thuộc tiểu dự án hỗ trợ việc làm bền vững.

- Đối với vốn sự nghiệp: Phân bổ tối thiểu 10% cho các sở, ngành; tối đa 90% cho các địa phương.

- Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện

Tiêu chí	Hệ số
1. Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
Dưới 8%	0,4
Từ 8% đến dưới 15%	0,5
Từ 15% trở lên	0,6
2. Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
Dưới 1.000 hộ	0,4
Từ 1.000 đến dưới 2.000 hộ	0,5
Từ 2.000 đến dưới 3.000 hộ	0,6
Từ 3.000 đến dưới 4.000 hộ	0,7
Từ 4.000 hộ trở lên	0,8
3. Tiêu chí 3: Huyện có lực lượng lao động từ đủ 15 tuổi trở lên trên địa bàn huyện	
Dưới 20.000 người	1
Từ 20.000 người đến 30.000 người	1,3
Từ 30.000 người đến 40.000 người	1,6
Từ 40.000 người đến 50.000 người	1,9

Tiêu chí	Hệ số
Từ 50.000 người đến 60.000 người	2,2
Từ 60.000 người đến 70.000 người	2,5
Từ 70.000 người trở lên	2,8

- Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho các huyện

Vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho từng huyện được tính theo công thức: $M_i = Q \cdot X_i \cdot Y_i$; Trong đó:

M_i là vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho huyện thứ i .

X_i là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện thứ i .

Y_i là hệ số lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của huyện thứ i .

Q là vốn bình quân cho một huyện được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{\sum_{i=1}^n X_i \cdot Y_i}$$

G là tổng số vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho các huyện để thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4 của Chương trình;

Căn cứ tình hình thực tế và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm theo các quy định hiện hành./.



PHỤ LỤC 04

Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin
(Kèm theo Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

1. Tiêu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước của Tiêu dự án: Tối đa 30% cho các sở, ngành; tối thiểu 70% cho các địa phương.

b) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện.

Tiêu chí	Hệ số
1. Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
Dưới 8%	0,4
Từ 8% đến dưới 15%	0,5
Từ 15% trở lên	0,6
2. Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
Dưới 1.000 hộ	0,4
Từ 1.000 đến dưới 2.000 hộ	0,5
Từ 2.000 đến dưới 3.000 hộ	0,6
Từ 3.000 đến dưới 4.000 hộ	0,7
Từ 4.000 hộ trở lên	0,8
3. Tiêu chí 4: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện	
Dưới 15 xã	1
Từ 15 xã trở lên	1,15

c) Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho các huyện

Vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho từng huyện được tính theo công thức: $N_i = Q \cdot X_i \cdot Y_i + D_i$

Trong đó:

N_i là vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho huyện thứ i .

X_i là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện thứ i .

Y_i là hệ đơn vị hành chính cấp xã của huyện thứ i .

D_i là nhu cầu kinh phí thực hiện nội dung đặc thù giảm nghèo thông tin theo hướng dẫn của cơ quan chủ trì Tiêu dự án của tỉnh.

Q là vốn bình quân cho một huyện được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G - D}{\sum_{i=1}^n X_i \cdot Y_i}$$

G là tổng số vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho các huyện thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 của Chương trình; D là tổng nhu cầu kinh phí thực hiện nội dung đặc thù giảm nghèo thông tin của các huyện.

Căn cứ tình hình thực tế và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm theo các quy định hiện hành.

2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước của Tiểu dự án: Tối đa 35% cho các sở, ngành; tối thiểu 65% cho các địa phương.

b) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện

Tiêu chí	Hệ số
1. Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
Dưới 8%	0,4
Từ 8% đến dưới 15%	0,5
Từ 15% trở lên	0,6
2. Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
Dưới 1.000 hộ	0,4
Từ 1.000 đến dưới 2.000 hộ	0,5
Từ 2.000 đến dưới 3.000 hộ	0,6
Từ 3.000 đến dưới 4.000 hộ	0,7
Từ 4.000 hộ trở lên	0,8
3. Tiêu chí 4: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện	
Dưới 15 xã	1
Từ 15 xã trở lên	1,15

c) Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho các huyện

Vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho từng huyện được tính theo công thức: $P_i = Q \cdot X_i \cdot Y_i$

Trong đó:

P_i là vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho huyện thứ i.

X_i là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện thứ i.

Y_i là hệ số tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã của huyện thứ i.

Q là vốn bình quân cho một huyện được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{\sum_{i=1}^n X_i \cdot Y_i}$$

G là tổng số vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho các huyện thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6 của Chương trình.

Căn cứ tình hình thực tế và các Văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm theo các quy định hiện hành./.

PHỤ LỤC 05

Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình
(Kèm theo Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

1. Phân bổ vốn ngân sách Nhà nước của Tiểu dự án: Tối đa 70% cho các sở, ngành; tối thiểu 30% cho các địa phương.

2. Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện.

Tiêu chí	Hệ số
1. Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
Dưới 8%	0,4
Từ 8% đến dưới 15%	0,5
Từ 15% trở lên	0,6
2. Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
Dưới 1.000 hộ	0,4
Từ 1.000 đến dưới 2.000 hộ	0,5
Từ 2.000 đến dưới 3.000 hộ	0,6
Từ 3.000 đến dưới 4.000 hộ	0,7
Từ 4.000 hộ trở lên	0,8
3. Tiêu chí 4: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện	
Dưới 15 xã	1
Từ 15 xã trở lên	1,15

3. Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho các huyện

Vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho từng huyện được tính theo công thức: $R_i = Q \cdot X_i \cdot Y_i$

Trong đó:

R_i là vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho huyện thứ i .

X_i là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện thứ i .

Y_i là hệ số tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã của huyện thứ i .

Q là vốn bình quân cho một huyện được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{\sum_{i=1}^n X_i \cdot Y_i}$$

G là tổng số vốn ngân sách Nhà nước phân bổ cho các huyện thực hiện Dự án 7 của Chương trình.

Căn cứ tình hình thực tế và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm theo các quy định hiện hành./.